

Số: 598/2024/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ các Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022);

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 579/2024/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại Toà án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- Anh **Doãn Đức T**, sinh năm 1981;

- Chị **Hoàng Thanh H**, sinh năm 1986;

Cùng HKTT và nơi ở: **Số C, ngõ G Đ, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Anh **Doãn Đức T** và chị **Hoàng Thanh H** có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2009 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 27). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh **Doãn Đức T** và chị **Hoàng Thanh H** yêu cầu Toà án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 19/8/2024 tại Toà án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Anh **Doãn Đức T** và chị **Hoàng Thanh H** xác nhận có 04 (bốn) con chung là cháu **Doãn Minh Đ**, sinh ngày 05/11/2009; cháu **Doãn Minh Q**, sinh ngày 27/02/2013; cháu **Doãn Huyền M**, sinh ngày 08/5/2016 và cháu **Doãn Minh T1**, sinh ngày 08/8/2018. Khi ly hôn anh **T**, chị **H** thống nhất thỏa thuận: Anh **T** là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Doãn Minh Đ**, cháu **Doãn Minh Q**, cháu **Doãn Huyền M**, cháu **Doãn Minh T1**. Chị **H** không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, đi lại, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, nhà ở chung: Anh **Doãn Đức T** và chị **Hoàng Thanh H** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh **Doãn Đức T** và chị **Hoàng Thanh H** không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí Tòa án: Chị **Hoàng Thanh H** tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Doãn Đức T** và chị **Hoàng Thanh H**.

- Về con chung: Giao con chung là cháu **Doãn Minh Đ**, sinh ngày 05/11/2009; cháu **Doãn Minh Q**, sinh ngày 27/02/2013; cháu **Doãn Huyền M**, sinh ngày 08/5/2016 và cháu **Doãn Minh T1**, sinh ngày 08/8/2018 cho bố là anh **Doãn Đức T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị **Hoàng Thanh H** không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, đi lại, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh **Doãn Đức T** và chị **Hoàng Thanh H** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh **Doãn Đức T** và chị **Hoàng Thanh H** không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Hoàng Thanh H** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0030450 ngày 16/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung